

Số: /QĐ-SYT

An Giang, ngày tháng 03 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán**  
**mua sắm, sửa chữa năm 2024**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ AN GIANG**

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh An Giang về việc phân bổ dự toán mua sắm, sửa chữa năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu giao dự toán bổ sung năm 2024 cho Sở Y tế thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản và số dự toán Sở Y tế giao cho các đơn vị dự toán trực thuộc (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Y tế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quang Hiền**

Đơn vị: Sở Y tế  
Chương: 423

Biểu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày  
28/09/2018 của Bộ Tài chính)

**DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA SẴM, SỬA CHỮA TÀI SẢN  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /03/ 2024 của Giám đốc Sở Y tế)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng Sở y tế	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
	<b>Dự toán chi từ ngân sách nhà nước:</b>	<b>541.850.000</b>	<b>541.850.000</b>	<b>444.850.000</b>	<b>97.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi từ ngân sách tỉnh</b>	<b>541.850.000</b>	<b>541.850.000</b>	<b>444.850.000</b>	<b>97.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý nhà nước (Loại 340 khoản 341)</b>	<b>541.850.000</b>	<b>541.850.000</b>	<b>444.850.000</b>	<b>97.000.000</b>
<b>a</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>541.850.000</b>	<b>541.850.000</b>	<b>444.850.000</b>	<b>97.000.000</b>
	- Kinh phí mua sắm tài sản	441.350.000	441.350.000	344.350.000	97.000.000
	- Kinh phí sửa chữa tài sản	100.500.000	100.500.000	100.500.000	0